



**NĂNG ĐỘNG – CHUYÊN NGHIỆP – HIỆU QUẢ**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN  
( S P S C )**

*Trụ sở chính:*

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, P.Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 38.230958 – 38.222645

Fax: (84.8) 38.223200.

Website: [www.spsc.com.vn](http://www.spsc.com.vn)

Email: [spsc@hcm.vnn.vn](mailto:spsc@hcm.vnn.vn)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301055612
- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng
- Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, phường ĐaKao, Quận 1, Tp.HCM
- Số điện thoại: 38230958
- Số fax: 38223200
- Website: [www.spssc.com.vn](http://www.spssc.com.vn);

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- *Thành lập doanh nghiệp:* Công ty Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn thành lập theo quyết định số 315/QĐ, ngày 13/04/1992 của Bộ Thương mại – Du lịch.

Từ 02/11/2000, Công ty là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn theo Quyết định số 7435/QĐ-UB-CNN của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Chuyển đổi thành công ty cổ phần:* Ngày 05/10/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 5134/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn thành Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn.

Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động vào ngày 17/03/2006 theo giấy CNĐKKD số 4103004457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp; đăng ký thay đổi lần 3, mã số doanh nghiệp: 0301055612, ngày 24/01/2013.

Từ ngày 20/06/2007, công ty SPSC đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- Dịch vụ giới thiệu việc làm và cung ứng lao động;
- Dịch vụ tiếp thị;
- Cho thuê nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh;
- Môi giới bất động sản;
- Dịch vụ nhà đất;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;

- Địa bàn kinh doanh chính:

- Thành phố Hồ Chí Minh;



- Các tỉnh phía Nam;

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị: Gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc công ty.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
  - Ban Tổng giám đốc: Gồm 1 TGD và 2 Phó TGD
  - 3 Phòng nghiệp vụ: Hành chính – Nhân sự; Tài chính – Kế toán; Kế hoạch - Kinh doanh.
- Các công ty con, công ty liên kết:
  - **Công ty con:**
    1. *Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch:*
      - Tên pháp nhân: Công ty TNHH ITV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch
      - Địa điểm: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường ĐaKao, Quận 1.
      - Giấy CNĐKDN: Số 0307575135 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 09/03/2009. Thay đổi lần 2 ngày 11/7/2013.
      - Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; điều hành tour du lịch; vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; khách sạn: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; đại lý vé máy bay; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh.
      - Tổng vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).
      - Người đại diện PL: Ông LÊ PHƯƠNG NAM – chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.



2. Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực:

- Tên pháp nhân: Công ty TNHH ITV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực
- Địa điểm: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường ĐaKao, Quận 1.
- Giấy CNĐKKD: Số 0307806093 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 21/03/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/01/2013.
- Lĩnh vực hoạt động: Cung ứng và quản lý nguồn lao động; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tư vấn giáo dục du học, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại.
- Tổng vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng).
- Người đại diện PL: Bà Dương thị Thu Cúc – Giám đốc.

3. Công ty TNHH một thành viên Sài Gòn Kinh Thương:

- Tên pháp nhân: Công ty TNHH ITV Sài Gòn Kinh Thương
- Địa điểm: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường ĐaKao, Quận 1.
- Giấy CNĐKKD: Số 4104007823 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 20/01/2009; thay đổi lần 1 ngày 29/04/2009.
- Lĩnh vực hoạt động: Tư vấn đầu tư; tư vấn quản lý; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng cáo; đào tạo kỹ năng quản lý; sản xuất chương trình truyền hình; hoạt động hậu kỳ; hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và các chương trình truyền hình; hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí.
- Tổng vốn điều lệ: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).
- Người đại diện PL: Ông Phạm Ngọc Hưng – Giám đốc.

- **Công ty liên kết:**

- 1. *Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu Khí*

- Tên pháp nhân: Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT-Dầu Khí
    - Địa điểm: 259 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP.HCM
    - Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh bất động sản; hoạt động tư vấn đầu tư; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường bộ, công trình kỹ thuật dân dụng; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; bán lẻ hàng hóa; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động các cơ sở thể thao; tư vấn pháp lý; kinh doanh khách sạn nhà hàng;...
    - Tổng vốn điều lệ: 66.000.000.000 đồng (sáu mươi sáu tỷ đồng)
    - Tỷ lệ góp vốn SPSC: 30%
    - Người đại diện PL: Ông Trần Kim Chung
    - Người đại diện cổ đông sáng lập:
      - \* Công ty cổ phần Bất động sản CT.
      - \* Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn
      - \* Công ty cổ phần Tập đoàn CT

- 5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Đưa công tác bảo toàn vốn lên hàng đầu; tái cấu trúc nguồn vốn.
  - Đa dạng hoá việc khai thác nguồn vốn kinh doanh với hiệu quả cao nhất.
  - Đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp: nhân lực, tài lực.
  - Tăng cường quảng bá thương hiệu, quan hệ công chúng (PR).
  - Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản trị, điều hành công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Mở rộng các dịch vụ mà công ty đang cung ứng như địa ốc, du lịch, cung ứng lao động,
  - Phát triển các dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của thị trường: Dịch vụ quản lý - vận hành tòa nhà/ chung cư.
  - Đầu tư các dự án xây dựng cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh dịch vụ, cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, nhà ở, căn hộ,...
  - Đầu tư tài chính: Góp vốn liên doanh, liên kết thành lập các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
  - Không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, công ty luôn gắn liền với trách nhiệm xã hội, luôn đảm bảo những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp



luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng...

- Cam kết toàn thể cán bộ, công nhân viên của SPSC nhận thức sâu sắc các vấn đề môi trường và có trách nhiệm đối với tầm ảnh hưởng hành động của công ty lên xã hội nói chung.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2013, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã trực tiếp điều hành các đơn vị triển khai nhiệm vụ kinh doanh đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Tổng Giám Đốc và sự đoàn kết, phấn đấu của các đơn vị thành viên, các hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm của toàn công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận, vượt kế hoạch đã đề ra.

#### b. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu          | Thực hiện 2012 | Thực hiện 2013            | Kế hoạch 2013 | % TH 2013 so TH 2012 | % TH 2013 so KH 2013 |
|-----|-------------------|----------------|---------------------------|---------------|----------------------|----------------------|
|     |                   | 1              | 2                         | 3             | 4=2/1                | 5=2/3                |
| 1   | Tổng thu nhập     | 157.446        | 165.686                   | 150.000       | 105%                 | 110%                 |
| 2   | LN trước thuế     | 8.431          | 7.004                     | 6.400         | 83%                  | 109%                 |
| 3   | LN sau thuế       | 6.284          | 4.958                     | 4.800         | 79%                  | 103%                 |
| 4   | Tỷ lệ chia cổ tức | 16%/ CP        | 12%/ CP<br>(đã chi 8%/CP) | 12%/ CP       | 75%                  | 100%                 |

#### Đánh giá tình hình kinh doanh:

Qua bảng kết quả hoạt động kinh doanh công ty năm 2013, ta thấy các chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch năm 2013 đều đạt chỉ tiêu đặt ra:

- Tổng thu nhập thực hiện năm 2013 là 165.68 tỷ đồng, đạt 110 % so với kế hoạch và bằng 105 % so với thực hiện 2012.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2013 là 7 tỷ đồng, đạt 109 % so với kế hoạch và bằng 83 % so với thực hiện năm 2012.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2013 là 4,95 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch và bằng 79 % so với thực hiện năm 2012.
- Thực hiện Nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐ ngày 29/03/2013 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2013 là 12%. Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2013 của Công ty, HĐQT đã ra Quyết định 20/2013/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2013 thực

hiện việc tạm chia cổ tức 2013 là 8%/ mệnh giá cổ phần, tương ứng 800 đồng/ 1 cổ phần (thực hiện trong tháng 01/2014). Tổng số tiền đã chi trả cổ tức từ kết quả kinh doanh năm 2013 là 2 tỷ 400 triệu đồng.

Trong năm 2013, các hoạt động dịch vụ chủ lực của công ty như cho thuê văn phòng nhà ở; dịch vụ du lịch; cung ứng lao động tiếp thị; xuất khẩu lao động,.. vẫn duy trì khá tốt do công ty tạo được uy tín và niềm tin đối với khách hàng, tính chuyên nghiệp của CBNV từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, trong năm 2013 do tình hình kinh tế nói chung gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, lãi suất ngân hàng giảm mạnh đã ảnh hưởng đáng kể đến nguồn thu nhập tài chính của Công ty. Vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 không cao bằng năm 2012.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### • Danh sách Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Thu Hương (613.012 CP; trong đó đại diện vốn NN là 600.000 CP, sở hữu riêng 13.012 CP)
- Phó TGD: Ông Đào Văn Ngoạn (5.400 CP)
- Phó TGD: Ông Lê Phương Nam (450.000 CP – đại diện vốn NN)
- Kế toán trưởng Ông Lê Mạnh Hùng (400 CP)

### • Những thay đổi trong ban điều hành:

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc của Ông Phạm Ngọc Hưng (ngày 02/8/2013), theo đơn xin nghỉ.

- Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty mẹ hiện là 38 người. Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các thỏa thuận giữa Người sử dụng lao động và Người lao động trong Thỏa ước LĐTT.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm: Không có
- Tình hình các mặt bằng, thực hiện các dự án đầu tư:

#### ○ Dự án 259 Điện Biên Phủ:

Công ty đã ký hợp đồng hợp tác với C.T Group để triển khai dự án xây dựng cao ốc văn phòng từ năm 2009, UBND TP cũng đã có quyết định về việc duyệt giá trị quyền sử dụng đất tại mặt bằng số 259 Điện Biên Phủ là 153 tỷ đồng để xây dựng cao ốc văn phòng. Nhưng do tình hình kinh doanh cao ốc văn phòng trong giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, nên phía đối tác đề nghị chuyển đổi công năng của dự án thành đầu tư xây dựng chung cư cao cấp, và cũng đã được UBND TP duyệt lại giá trị



quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng chung cư cao cấp là 221 tỷ đồng. Trong những năm gần đây, tình hình thị trường bất động sản, đặc biệt là mảng thị trường căn hộ cao cấp tại TP HCM có biến động, với giá thuê, giá bán giảm mạnh, nếu xây dựng vào giai đoạn này sẽ không có hiệu quả kinh tế. Mặt khác, tại thời điểm thẩm định giá trong năm 2011, các thông số đầu vào để Sở Tài chính tính toán thẩm định giá, duyệt giá trị quyền sử dụng đất của khu đất 259 Điện Biên Phủ là khá cao so với thời điểm hiện nay, nên công ty đã đề nghị Sở Tài chính tiến hành thẩm định lại giá trị quyền sử dụng đất của khu đất, để sát với giá trị thực tế hơn. Hiện công ty đang chờ việc công bố giá mới của Thành phố.

○ *Dự án 223 Bến Bình Đông:*

Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với đối tác là Công ty TNHH Khám chữa bệnh Nancy để hợp tác xây dựng Phòng khám Sản Nhi, và cũng đã nhiều lần đàm phán để tiến hành ký hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng 223 Bến Bình Đông, hai bên cũng đã tiến hành một số bước chuẩn bị cho việc hợp tác, đầu tư (khảo sát hiện trạng, lập dự án, lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, xin thuê đất,...), nhưng do tình hình kinh tế còn khó khăn, có ảnh hưởng đến tài chính, nên phía đối tác đã xin ngưng việc hợp tác. Hiện Công ty vẫn đang sử dụng như hiện trạng đồng thời tích cực tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác mặt bằng này.

○ *Dự án 20 Nguyễn Thị Nhỏ:*

Do vị trí không thuận lợi, điều kiện cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng không cao cùng với tình hình kinh tế khó khăn chung, các nhà đầu tư đang rất hạn chế xúc tiến đầu tư, nên địa điểm này vẫn đang sử dụng như hiện trạng đồng thời tiếp tục kêu gọi đầu tư.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

• *Công ty TNHH ITV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du lịch:*

Tình hình hoạt động: Trong năm có thay đổi Giám đốc và Kế Toán trưởng.

Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu                          | Năm 2012       | Năm 2013       |
|-----------------------------------|----------------|----------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 3.955.348.011  | 3.342.412.178  |
| Doanh thu thuần                   | 44.913.603.177 | 35.287.147.928 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 596.572.645    | 103.426.384    |
| Lợi nhuận khác                    | (56.516.727)   | (54.123.400)   |
| Lợi nhuận trước thuế              | 540.055.918    | 49.302.984     |
| Lợi nhuận sau thuế                | 426.357.370    | 36.977.238     |



- Công ty TNHH ITV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân lực:

Tình hình hoạt động: Bình thường

Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu                          | Năm 2012      | Năm 2013      |
|-----------------------------------|---------------|---------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 6.425.605.786 | 8.159.930.741 |
| Doanh thu thuần                   | 1.723.034.970 | 2.152.181.219 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 790.915.525   | 903.304.354   |
| Lợi nhuận khác                    | 25.498.800    | 0             |
| Lợi nhuận trước thuế              | 816.414.325   | 903.304.354   |
| Lợi nhuận sau thuế                | 618.922.046   | 636.527.524   |

- Công ty TNHH ITV Sài Gòn Kinh thương:

Tình hình hoạt động: Ngưng hoạt động, Đang tiến hành thủ tục giải thể

Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu                          | Năm 2012      | Năm 2013   |
|-----------------------------------|---------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 40.092.102    | 40.092.102 |
| Doanh thu thuần                   | 426.456.000   | 0          |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (190.895.603) | 0          |
| Lợi nhuận khác                    | 0             | 0          |
| Lợi nhuận trước thuế              | (190.895.603) | 0          |
| Lợi nhuận sau thuế                | (190.895.603) | 0          |

- Công ty CP Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu Khí:

Tình hình hoạt động: đang trong giai đoạn triển khai dự án, tăng vốn điều lệ lên 66 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2013, số tiền thực tế SPSC góp vào vốn điều lệ là 1,8 tỷ đồng tương đương 2.7%.

#### 4. Tình hình tài chính Công ty:

##### a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu             | Năm 2012        | Năm 2013        | % tăng giảm |
|----------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 118.015.605.225 | 117.616.204.617 | -0,34%      |

|                                   |                 |                 |         |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|---------|
| Doanh thu thuần                   | 149.385.519.281 | 160.707.137.263 | 7,58%   |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 6.524.234.783   | 6.428.587.143   | -1,47%  |
| Lợi nhuận khác                    | 1.921.527.527   | 633.286.716     | -68,00% |
| Lợi nhuận Cty liên kết            | (14.128.806)    | 0               | 0%      |
| Lợi nhuận trước thuế              | 8.431.633.504   | 7.004.635.459   | -16,92% |
| Lợi nhuận sau thuế                | 6.284.451.830   | 4.958.573.807   | -21,10% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 16%             | 12%             | -25%    |

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

| Các chỉ tiêu                                                            | Năm 2012 | Năm 2013 | Ghi chú               |
|-------------------------------------------------------------------------|----------|----------|-----------------------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                               |          |          |                       |
| + Hệ số thanh toán hiện hành                                            | 1,89     | 1,91     |                       |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLĐ/Nợ ngắn hạn                        | 4,39     | 4,49     |                       |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>TSLĐ - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn         | 4,39     | 4,49     |                       |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                                        |          |          |                       |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                                 | 0,53     | 0,52     |                       |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                               | 1,13     | 1,10     |                       |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                                |          |          |                       |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán<br>Hàng tồn kho bình quân | -        | -        | Không có hàng tồn kho |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản                                          | 1,27     | 1,37     |                       |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                                 |          |          |                       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                              | 4,21%    | 3,09%    |                       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                               | 11,32%   | 8,85%    |                       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                 | 5,33%    | 4,22%    |                       |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần               | 4,37%    | 4,00%    |                       |
| .....                                                                   |          |          |                       |



|                                        |          |          |  |
|----------------------------------------|----------|----------|--|
| 5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)      | 2.095 đ  | 1,653 đ  |  |
| 6. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 | 18.507 đ | 18.685 đ |  |

c) *Đánh giá khả năng thanh toán:*

Công ty có khả năng thanh toán nợ rất cao: các tỷ số thanh toán hiện hành 1,91 lần, tỷ số thanh toán nhanh 4,49 lần, tỷ số thanh toán nợ ngắn hạn 4,49 lần. Các chỉ số khả năng thanh toán đều lớn hơn 1, điều này cũng đã nâng cao hệ số khả tín của công ty đối với việc vay vốn kinh doanh của các ngân hàng thương mại.

d) *Đánh giá khả năng sinh lời:*

- Các chỉ số khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2013 như sau:

- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 4,22% so với cùng kỳ năm 2012: 5,33% tương ứng giảm 20,82%;
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 3,09% so với cùng kỳ năm 2012: 4,21% tương ứng giảm 26,60%;
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: 8,85% so với cùng kỳ năm 2012: 11,32% tương ứng giảm 21,82%.

Tỷ suất sinh lời của Tài sản và Tỷ suất sinh lời của Vốn cổ phần năm 2013 đều giảm so với năm 2012. Nguyên nhân chủ yếu của việc giảm này là do trong năm 2013 tình hình kinh tế nói chung gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng một phần đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, lãi suất ngân hàng giảm mạnh đã ảnh hưởng đáng kể đến nguồn thu nhập tài chính của Công ty. Đồng thời Công ty không có những khoản thu nhập bất thường như năm 2012. Vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 không cao bằng năm 2012.

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

| STT | Thành viên        | 01/01/2013 |          | 31/12/2013 |          |
|-----|-------------------|------------|----------|------------|----------|
|     |                   | SL CP      | % sở hữu | SL CP      | % sở hữu |
| 1   | Nhà nước          | 1.530.000  | 51,00%   | 1.530.000  | 51,00%   |
| 2   | Hội đồng quản trị | 10.100     | 0,34%    | 10.100     | 0,34%    |
| 3   | Ban kiểm soát     | 40.300     | 1,34%    | 40.300     | 1,34%    |
| 4   | CB-CNV            | 131.767    | 4,39%    | 131.767    | 4,39%    |
| 5   | NĐT Bên ngoài     | 1.287.833  | 42,93%   | 1.287.833  | 42,93%   |
| 5.1 | - Trong nước      | 622.326    | 20,74%   | 622.326    | 20,74%   |
| 5.2 | - Ngoài nước      | 665.507    | 22,18%   | 665.507    | 22,18%   |
|     | Tổng cộng         | 3.000.000  | 100,00%  | 3.000.000  | 100,00%  |

- Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành đến ngày 31/12/2013: 3.000.000 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành đến ngày 31/12/2013: không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

### 1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Chi tiêu      | Thực hiện<br>2012 | Thực hiện<br>2013 | Kế hoạch<br>2013 | % TH 2013<br>so TH 2012 | % TH 2013<br>so KH 2013 |
|-----|---------------|-------------------|-------------------|------------------|-------------------------|-------------------------|
|     |               | 1                 | 2                 | 3                | 4=2/1                   | 5=2/3                   |
| 1   | Tổng thu nhập | 157.446           | 165.686           | 150.000          | 105%                    | 110%                    |
| 2   | LN trước thuế | 8.431             | 7.004             | 6.400            | 83%                     | 109%                    |
| 3   | LN sau thuế   | 6.284             | 4.958             | 4.800            | 79%                     | 103%                    |

### 1.2 Đánh giá tình hình kinh doanh:

Qua bảng kết quả hoạt động kinh doanh công ty năm 2013, ta thấy các chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch năm 2013 đều đạt chỉ tiêu đặt ra:

- Tổng thu nhập thực hiện năm 2013 là 165.68 tỷ đồng, đạt 110 % so với kế hoạch và bằng 105 % so với thực hiện 2012.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2013 là 7 tỷ đồng, đạt 109 % so với kế hoạch và bằng 83 % so với thực hiện năm 2012.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2013 là 4,95 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch và bằng 79 % so với thực hiện năm 2012.

Trong năm 2013, các hoạt động dịch vụ chủ lực của công ty như cho thuê văn phòng nhà ở; dịch vụ du lịch; cung ứng lao động tiếp thị; xuất khẩu lao động,.. vẫn duy trì khá tốt do công ty tạo được uy tín và niềm tin đối với khách hàng, tính chuyên nghiệp của CBNV từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, trong năm 2013 do tình hình kinh tế nói chung gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, lãi suất ngân hàng giảm mạnh đã làm ảnh hưởng đến kế đến nguồn thu nhập tài chính của Công ty. Vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 không cao bằng năm 2012.

### 1.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- *Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Tiếp tục tái cấu trúc lại hệ thống Công ty theo định hướng tinh gọn, phát huy nội lực, có hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Công ty đã cơ cấu lại các phòng nghiệp vụ từ 4, giảm còn 3, vẫn hoạt động tốt có chất lượng trong giai đoạn hiện nay.

Củng cố lại toàn diện Công ty TNHH ITV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du lịch. Hiện nay Công ty đã ổn định và phát triển theo đúng định hướng. Tăng cường công tác quản lý Công ty TNHH ITV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân lực, nâng cao hiệu quả kinh doanh.



Thu hồi đầu tư ngoài ngành để giảm thiểu rủi ro. Tập trung phát triển những lĩnh vực kinh doanh công ty có thể mạnh: Dịch vụ cung ứng lao động, dịch vụ địa ốc, dịch vụ du lịch, dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu,... đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính,... nhằm đưa công ty phát triển vững mạnh trong tương lai.

Trao quyền chủ động cho Ban Giám Đốc các công ty thành viên nhằm giúp các công ty hoạt động linh hoạt và có kinh nghiệm ứng phó với những biến động, giải quyết các sự cố, tình huống; xây dựng các quy trình công việc, độc lập hơn trong công tác điều hành công ty.

Đào tạo nhân sự cho hoạt động kinh doanh mới: quản lý vận hành tòa nhà/ chung cư.

Chính sách của SPSC là đào tạo và phát triển lực lượng cán bộ quản lý hiện có kết hợp với thu hút lực lượng cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm từ các công ty khác. Bằng chính sách này, SPSC đã có được một đội ngũ CBNV giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao, phù hợp với công việc, định hướng của Công ty.

- *Các biện pháp kiểm soát:*

Trong quá trình hoạt động, các kiểm soát viên Công ty thành viên đã làm việc tích cực, kiểm tra bám sát tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên để kịp thời hỗ trợ các đơn vị trong chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

## 2. *Tình hình tài chính:*

### 2.1 *Tình hình tài sản:*

- Hoạt động tài chính của Công ty qua các năm đã có bước chuyển tích cực về chất thông qua việc khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh. Với tình hình tài chính lành mạnh minh bạch, Công ty đã làm tốt việc bảo toàn và phát triển vốn, nâng tổng vốn chủ sở hữu (Vốn điều lệ, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Dự phòng tài chính, Lợi nhuận chưa phân phối) của Công ty đạt 56,05 tỷ đồng tăng 86,8% so với vốn điều lệ.
- Tổng giá trị tài sản giảm từ 118 tỷ đồng năm 2012 còn 117,6 tỷ đồng năm 2013 (giảm 0,34%).
- Nguồn vốn chủ sở hữu tăng so với năm 2012 là 0,96%, nâng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty từ 55,5 tỷ đồng năm 2012 lên 56,05 tỷ đồng năm 2013.

### 2.2 *Tình hình nợ phải trả*

- Công ty làm tốt công tác quản lý tài chính, không để xảy ra việc phát sinh công nợ dây dưa khó đòi hoặc chiếm dụng vốn và hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế với Nhà Nước.



- Các chỉ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn 52% so với cùng kỳ năm 2012: 53% tương ứng giảm 1,88% và Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu 110% so với cùng kỳ năm 2012: 113% tương ứng giảm 2,65%.
- Với các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu như hiện nay khả năng vay nợ để mở rộng kinh doanh hoặc đầu tư dự án của Công ty là khả quan.

### 3. Kế hoạch phát triển trong năm 2014:

#### 3.1 Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 được xây dựng dựa trên dự báo tình hình kinh tế năm 2014 vẫn còn gặp nhiều khó khăn, Ban Tổng Giám Đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch cho năm 2014 (kế hoạch xây dựng theo phương thức ghép số liệu giữa công ty mẹ và các công ty con).

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| Chi tiêu             | TH năm 2013 | KH năm 2014 | % KH 2014 so với 2013 |
|----------------------|-------------|-------------|-----------------------|
| Vốn điều lệ          | 30.000      | 30.000      | 100%                  |
| Tổng thu nhập        | 165.686     | 158.000     | 95,4%                 |
| Lợi nhuận trước thuế | 7.004       | 6.600       | 94,2%                 |
| Mức chia cổ tức      | 12%         | 12%         |                       |

Mục tiêu của Công ty là phát huy mọi nguồn lực, năng động sáng tạo và khai thác tối đa lợi thế của Công ty để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 2014.

#### 3.2 Phương hướng và biện pháp thực hiện:

Căn cứ chiến lược phát triển kinh doanh của công ty, công ty dự kiến phương hướng hoạt động và các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2014 như sau:

##### 3.2.1 Phương hướng kế hoạch:

- Tiếp tục phát triển các loại hình dịch vụ truyền thống, thế mạnh của công ty như dịch vụ địa ốc và các dịch vụ phục vụ cho các công ty nước ngoài và cộng đồng người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam như: cho thuê nhà ở - văn phòng làm việc, dịch vụ cung ứng lao động...
- Triển khai thành công dịch vụ Quản lý vận hành tòa nhà.
- Đưa công tác bảo toàn đồng vốn lên hàng đầu; tái cấu trúc nguồn vốn, đa dạng hoá việc khai thác nguồn vốn kinh doanh với hiệu quả cao.

- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản trị công ty. Thực hiện tốt chương trình phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh- đầu tư phát triển Công ty.
- Đầu tư và kêu gọi hợp tác đầu tư qua các hình thức liên doanh, liên kết để tạo cơ sở vật chất cho việc kinh doanh dịch vụ, khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất sẵn có của Công ty.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu.
- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện các hoạt động kinh doanh khác : Thương mại xuất nhập khẩu, đại lý phân phối .....

### 3.2.2 Biện pháp thực hiện:

Để có thể thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2014, công ty dự kiến các biện pháp như sau:

- Tái cơ cấu công ty cho phù hợp với yêu cầu phát triển trong tình hình mới.
- Tích cực thực hiện các chương trình đầu tư phát triển:* Nghiên cứu tự đầu tư và hợp tác, liên kết với các đơn vị khác để đầu tư các dự án tạo cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty.
- Mở rộng các hình thức hoạt động kinh doanh, tổ chức tốt hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu:*
  - Tiếp tục củng cố và hỗ trợ hoạt động cho các công ty con.
  - Tập trung nghiên cứu lại các sản phẩm dịch vụ của Công ty, chọn những giải pháp thích hợp cho từng loại sản phẩm.
  - Nghiên cứu phát triển thêm các loại hình kinh doanh mới phù hợp với đặc điểm, tình hình của Công ty.
  - Xây dựng chiến lược Marketing để quảng bá thương hiệu của công ty.
  - Tăng cường hợp tác liên kết trong nội bộ Tổng công ty.
- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính :*
  - Sử dụng và quản lý nguồn vốn một cách chặt chẽ, đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn.
  - Chủ động bố trí nguồn vốn để phát triển các hoạt động kinh doanh mới.
  - Tiết giảm chi phí quản lý ... để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng và triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực:*
  - Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
  - Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho CB-NV. Tổ chức cho cán bộ dự bị được đào tạo theo nhu cầu phát triển của công ty.



- Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực: Có chế độ đãi ngộ xứng đáng, phù hợp để kích thích người lao động; đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, dân chủ và phát huy tối đa năng lực CB-NV, xây dựng văn hóa Doanh nghiệp.
- f. Đẩy nhanh tiến độ định giá lại khu đất 259 Điện Biên Phủ và chuẩn bị thủ tục pháp lý để dự án có thể khởi công theo đúng kế hoạch của hợp đồng hợp tác. Tích cực tìm kiếm đối tác để triển khai Dự án 223 Bến Bình Đông, Quận 8 và Dự án 20 Nguyễn Thị Nhỏ, Quận 5.

**4. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:***

- Ý kiến kiểm toán: Công ty con (Công ty TNHH ITV Sài Gòn Kinh Thương) không thực hiện việc kiểm toán.
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc:  
Công ty TNHH ITV Sài Gòn Kinh Thương do lỗ trong 3 năm nên theo Nghị quyết của HĐQT công ty đang tiến hành thủ tục giải thể và trong các năm hoạt động công ty ít phát sinh nghiệp vụ.

**IV. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:***

**1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:***

Trong năm các hoạt động của Công ty nhìn chung là theo sát định hướng, kế hoạch của ĐHĐ cổ đông phê duyệt, theo sát chỉ đạo của HĐQT. Tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn chung, đặc biệt là một số thay đổi về tổ chức nhân sự cấp cao của công ty con, dự kiến thay đổi tổ chức hoạt động do cơ cấu vốn của công ty mẹ thay đổi (thoái vốn),... nên một số hoạt động của Công ty và công ty con có kết quả thấp, hoặc chỉ hoạt động cầm chừng chờ chủ trương, chính sách mới áp dụng (SG Kinh Thương, SPSC Tour, SPSC Manpower, Sàn Giao dịch BĐS-SPSC, dự án Căn hộ Xanh CT – Dầu khí).

**2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:***

Trong năm 2013, ban TGD công ty đã hoạt động tốt, dù trong năm có một Phó TGD xin nghỉ, vẫn không bổ sung thay thế người khác. Riêng trên cương vị TGD, tuy chỉ mới là năm thứ hai giữ vị trí này, nhưng TGD mới đã nỗ lực rất lớn để duy trì hoạt động của Ban TGD có hiệu quả, lãnh đạo điều hành công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch; TGD và các Phó TGD đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công như đại diện ủy quyền phần vốn chủ sở hữu tại các Công ty con, công ty liên kết; trực tiếp phụ trách các phòng nghiệp vụ,... Nói chung Ban TGD trong năm 2013 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện kế hoạch 2014, đảm bảo được các chỉ tiêu cơ bản về bảo toàn vốn, chia cổ tức.
- Xây dựng kế hoạch làm việc của các bộ phận quản trị, điều hành công ty lấy tiêu chí là hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2014.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu, quan hệ công chúng (PR);
- Củng cố, làm mới và phát triển các hoạt động dịch vụ chủ yếu, thế mạnh của Công ty (cung ứng dịch vụ lao động; xuất khẩu lao động; thuê nhà, văn phòng; du lịch); nghiên cứu thâm nhập các thị trường mới, hoạt động mới (bán lẻ, dịch vụ quản lý doanh nghiệp, đại diện độc quyền,...).
- Đưa vào hoạt động dịch vụ "Quản lý - vận hành tòa nhà/ chung cư".
- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ, đôn đốc việc khởi công dự án 259 ĐBP theo đúng tiến độ;
- Tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư cho mặt bằng 223 Bến Bình Đông, 20 Nguyễn Thị Nhỏ, 252 hải Thượng Lãn Ông và các mặt bằng khác của Công ty,...
- Tổ chức lại và/ hoặc chuyển đổi loại hình hoạt động của các Công ty con; tăng tính chủ động, năng động; tổ chức gọn nhẹ, hiệu quả; đảm bảo thực hiện được việc bảo toàn vốn, mang lại hiệu quả kinh tế.

V. **Quản trị công ty**

1. **Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Stt | Họ và tên            | Chức vụ    | % Sở hữu CP có quyền BQ | Ghi chú                            |
|-----|----------------------|------------|-------------------------|------------------------------------|
| 1.  | Ngô Văn Ích          | Chủ tịch   | 00,066                  | Chuyên trách                       |
| 2.  | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên | 20,433                  | Tổng Giám đốc/ Đại diện vốn NN 20% |
| 3.  | Lê Phương Nam        | Thành viên | 15                      | Phó TGD/ Đại diện vốn NN 15%       |
| 4.  | Tạ Thái Mẫn          | Thành viên | 00,186                  | TGD Công ty                        |
| 5.  | Lê Hoàng Thanh Thảo  | Thành viên | 22,183                  | Cổ đông lớn                        |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, HĐQT đã họp tổng cộng 5 cuộc họp, qua đó đã ban hành 25 nghị quyết/ quyết định (4 nghị quyết ĐHĐ).



| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                               |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | 01/2013/QĐ-HĐQT              | 14/01/2013 | Xếp lương cho cán bộ (TGD)                                                                                             |
| 2.  | 02/2013/QĐ-HĐQT              | 07/01/2013 | Bổ nhiệm Phó TGD Lê Phương Nam                                                                                         |
| 3.  | 03/2013/QĐ-HĐQT              | 17/01/2013 | Cử và thay thế người ĐD vốn tại Công ty TNHH1TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch                                        |
| 4.  | 04/2013/QĐ-HĐQT              | 17/01/2013 | Cử và thay thế người ĐD vốn tại Công ty TNHH1TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực                                       |
| 5.  | 05/2013/QĐ-HĐQT              | 26/01/2013 | Tạm chia cổ tức 2013                                                                                                   |
| 6.  | 06/2013/QĐ-HĐQT              | 01/3/2013  | Quyết định trích thưởng Ban quản lý điều hành                                                                          |
| 7.  | 07/2013/QĐ-HĐQT              | 12/3/2013  | QĐ triệu tập Đại hội cổ đông thường niên 2013                                                                          |
| 8.  | 08/2013/QĐ-HĐQT              | 17/5/2013  | Phê duyệt định mức quỹ tiền lương 2013                                                                                 |
| 9.  | 09/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Triệu tập ĐH cổ đông bất thường 2013                                                                                   |
| 10. | 10/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Điều chỉnh lương cán bộ (Nguyễn Thị Thu Hương - TGD)                                                                   |
| 11. | 11/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Điều chỉnh lương cán bộ (Phạm Ngọc Hưng, Phó TGD)                                                                      |
| 12. | 12/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Điều chỉnh lương cán bộ (Đào Văn Ngoạn, Phó TGD)                                                                       |
| 13. | 13/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Điều chỉnh lương cán bộ (Lê Phương Nam, Phó TGD)                                                                       |
| 14. | 14/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Điều chỉnh lương cán bộ (Lê Mạnh Hùng - KTT)                                                                           |
| 15. | 15/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Điều chỉnh lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách.                                                                           |
| 16. | 16/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Miễn nhiệm người ĐD vốn và thành viên HĐQT của ông Phạm Ngọc Hưng tại Công ty TNHH1TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch  |
| 17. | 17/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Cử người ĐD vốn và chỉ định thành viên HĐQT bà Trương Thị Trâm Anh tại Công ty TNHH1TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch |
| 18. | 18/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Miễn nhiệm người ĐD vốn và thành viên HĐQT của ông Phạm Ngọc Hưng tại Công ty TNHH1TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực |
| 19. | 19/2013/QĐ-HĐQT              | 19/7/2013  | Cử người ĐD vốn và chỉ định thành viên HĐQT ông Đào Văn Ngoạn tại Công ty TNHH1TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực     |
| 20. | 20/2013/QĐ-HĐQT              | 25/12/2013 | Tạm chi trả cổ tức 2013                                                                                                |





|   |                      |                      |                    |  |                      |          |
|---|----------------------|----------------------|--------------------|--|----------------------|----------|
| 1 | NGÔ VĂN ÍCH          | 383.050.000          | 65.826.000         |  | 448.876.000          | Chủ tịch |
| 2 | TẠ THÁI MÃN          | 111.032.000          | 49.370.000         |  | 160.402.000          |          |
| 3 | PHẠM NGỌC HÙNG       | 310.786.000          | 21.600.000         |  | 332.386.000          |          |
| 4 | NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | 467.114.000          | 37.402.000         |  | 504.516.000          |          |
| 5 | LÊ PHƯƠNG NAM        | 221.600.000          | 19.857.000         |  | 241.457.000          |          |
| 6 | ĐÌNH THANH PHƯƠNG    | 0                    | 9.000.000          |  | 9.000.000            |          |
| 7 | LÊ HOÀNG THANH THẢO  | 0                    | 46.402.000         |  | 46.402.000           |          |
|   | <b>CỘNG</b>          | <b>1.493.582.000</b> | <b>249.457.000</b> |  | <b>1.743.039.000</b> |          |

b/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên Ban Kiểm soát:

Đơn vị: VND

| ST T | Họ Tên               | Lương, Thưởng      | Thù lao            | Khác | Cộng               | Ghi chú    |
|------|----------------------|--------------------|--------------------|------|--------------------|------------|
| 1    | LÊ MINH TUẤN         | 20.000.000         | 49.370.000         |      | 69.370.000         | Trưởng BKS |
| 2    | PHAN SUM             | 5.000.000          | 33.413.000         |      | 38.413.000         |            |
| 3    | BÙI NGUYỄN TƯỜNG ANH | 113.724.000        | 33.413.000         |      | 180.593.000        |            |
|      | <b>CỘNG</b>          | <b>138.724.000</b> | <b>116.196.000</b> |      | <b>288.376.000</b> |            |

c/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên Ban Tổng giám đốc:

Đơn vị: VND

| STT | Họ Tên               | Lương, Thưởng        | Thù lao           | Khác | Cộng                 | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------------|-------------------|------|----------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | 467.114.000          | 37.402.000        |      | 504.516.000          | TGD     |
| 2   | PHẠM NGỌC HÙNG       | 310.786.000          | 21.600.000        |      | 332.386.000          | P.TGD   |
| 3   | ĐÀO VĂN NGOẠN        | 400.666.000          | 0                 |      | 400.666.000          | P.TGD   |
| 4   | LÊ PHƯƠNG NAM        | 221.600.000          | 19.857.000        |      | 241.457.000          | P.TGD   |
|     | <b>CỘNG</b>          | <b>1.400.166.000</b> | <b>78.859.000</b> |      | <b>1.479.025.000</b> |         |

d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Thành viên Hội đồng quản trị:

| Thành viên  | 01/01/2013 |       | 31/12/2013 |       | Thay đổi |
|-------------|------------|-------|------------|-------|----------|
|             | SL CP      | % VDL | SL CP      | % VDL |          |
| Ngô Văn Ích | 2.000      | 0,07% | 2.000      | 0,07% | 0,00%    |

|                      |               |              |               |              |              |
|----------------------|---------------|--------------|---------------|--------------|--------------|
| Tạ Thái Mẫn          | 5.600         | 0,19%        | 5.600         | 0,19%        | 0,00%        |
| Phạm Ngọc Hưng       | 2.500         | 0,08%        | 2.500         | 0,08%        | 0,00%        |
| Nguyễn Thị Thu Hương | 13.012        | 0,43%        | 13.012        | 0,43%        | 0,00%        |
| <b>Tổng cộng</b>     | <b>23.112</b> | <b>0.77%</b> | <b>23.112</b> | <b>0.77%</b> | <b>0,00%</b> |

e/ Thông tin chi tiết về giao dịch cổ phiếu của thành viên Ban Kiểm soát

| Thành viên       | 01/01/2013    |              | 31/12/2013    |              | Thay đổi     |
|------------------|---------------|--------------|---------------|--------------|--------------|
|                  | SL CP         | % VĐL        | SL CP         | % VĐL        |              |
| Lê Minh Tuấn     | 10.300        | 0,34%        | 10.300        | 0,34%        | 0,00%        |
| Phan Sum         | 30.000        | 1,00%        | 30.000        | 1,00%        | 0,00%        |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>40.300</b> | <b>1,34%</b> | <b>40.300</b> | <b>1,34%</b> | <b>0,00%</b> |

f/ Thông tin chi tiết về giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan tới Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

| Thành viên       | 01/01/2013     |              | 31/12/2013     |              | Thay đổi     |
|------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|--------------|
|                  | SL CP          | % VĐL        | SL CP          | % VĐL        |              |
| Ng~ Thị Mỹ Liên  | 150.000        | 5,00%        | 150.000        | 5,00%        | 0,00%        |
| Ngô Thống Nhất   | 10.200         | 0,34%        | 10.200         | 0,34%        | 0,00%        |
| Ngô Đông Dương   | 50.000         | 1,67%        | 50.000         | 1,67%        | 0,00%        |
| Tạ Thái Minh Tâm | 7.000          | 0,23%        | 7.000          | 0,23%        | 0,00%        |
| Trần Kim Nhu     | 5.000          | 0,17%        | 5.000          | 0,17%        | 0,00%        |
| Phạm Ngọc Huân   | 800            | 0,03%        | 800            | 0,03%        | 0,00%        |
| Lê Quốc Định     | 8.888          | 0.30%        | 8.888          | 0.30%        | 0,00%        |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>231.888</b> | <b>7,73%</b> | <b>231.888</b> | <b>7,73%</b> | <b>0,00%</b> |

g/ Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (đến thời điểm 31/12/2013)

Đến thời điểm 31/12/2013 Công ty có một cổ đông lớn trong nước là Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, là đại diện sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần dịch vụ Dầu khí Sài Gòn; hai cổ đông lớn nước ngoài là VOF Investment Limited và ASIA VALUE INVESTMENT Ltd. và một cổ đông là cá nhân trong nước; cụ thể như sau:



### **Cổ đông lớn trong nước:**

i) Tên tổ chức: TÔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV.

- Địa chỉ: 275 B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4106000275 ngày 02/11/2007
- Ngành nghề hoạt động: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu.
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty:

\* Thời điểm 01/01/2013:

- Số lượng: 1.530.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu: 51%

\* Đến thời điểm 31/12/2013:

- Số lượng: 1.530.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu: 51%

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

ii) Tên cổ đông: NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN.

- Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty:

\* Thời điểm 01/01/2013:

- Số lượng: 150.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu: 5%

\* Đến thời điểm 31/12/2013:

- Số lượng: 150.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu: 5%

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

### **Cổ đông lớn nước ngoài:**

i) Tên tổ chức: VOF INVESTMENT LIMITED.

- Địa chỉ: Tầng 17 Toà nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 565720 do British Virgin Islands Registrar of Companies cấp ngày 28/10/2003.
- Ngành nghề hoạt động: Đầu tư tài chính.
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty:

\* Thời điểm 01/01/2013:

- Số lượng: 365.507 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu: 12,18 %

\* Đến thời điểm 31/12/2013:

- Số lượng: 365.507 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu: 12,18 %

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có

- ii) Tên tổ chức: ASIA VALUE INVESTMENT LIMITED.
- Địa chỉ: Tầng 17 Toà nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
  - Giấy chứng nhận ĐKKD số 565916 do British Virgin Islands Registrar of Companies cấp ngày 29/10/2003.
  - Ngành nghề hoạt động: Đầu tư tài chính.
  - Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty:
    - \* Thời điểm 01/01/2013:
      - Số lượng: 300.000 cổ phần.
      - Tỷ lệ sở hữu: 10,00 %
    - \* Đến thời điểm 31/12/2013:
      - Số lượng: 300.000 cổ phần.
      - Tỷ lệ sở hữu: 10,00 %
  - Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không có.

**VI. Báo cáo tài chính hợp nhất (đính kèm)**

1. *Ý kiến kiểm toán*
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán.*



Nguyễn Thị Thu Hương

